

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2021/ HS-ST

Ngày: 17/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Giang Thị Thúy Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Ngọc Nga;

Ông Lê Văn Tú.

-Thư ký phiên toà: Ông Lã Hoàng Giáp - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 03 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Đặng Mạnh H** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1994; tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKKHKT: phố C, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố P, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn L và bà Bùi Thị L; Vợ: An Nhật L; con: có 2 con, con lớn sinh năm 2017 con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/3/2020 chủ tịch UBND phường Đ, thành phố N ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường số 10/QĐ-UBND thời hạn 3 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26/6/2020 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2020 đến ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

1.2. Họ và tên: **Mai Xuân Tr** (tên gọi khác: không) - Sinh năm 1997; tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân N và bà Nguyễn Thị M;

Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2016 Công an thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218/QĐ-XPHC phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ; xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo đã được xóa;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Lê Đức A** (tên gọi khác: Q) - Sinh năm 1999; tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự : Ngày 06/02/2020 Công an xã K huyện N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng các loại pháo trái phép; Ngày 06/02/2020 đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 06/8/2020 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2 - *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Xuân Tr:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; là mẹ đẻ của bị cáo; (Vắng mặt).

3 - *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Mai Xuân Tr:* ông Phạm Cao Nha - luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Hồng Phong, Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Y, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Anh Lã Văn H, sinh năm 1998; Nơi cư trú: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

- Anh Đinh Văn Th, sinh năm 1993; Nơi cư trú: phố P, phường Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; (Vắng mặt).

5 - *Người làm chứng:* anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 2002; (Vắng mặt).

6 - *Người chứng kiến:*

- Ông Phạm Bá Ng, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

- Anh Phạm Đức Th, sinh năm 1983; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Mai Xuân Tr có mối quan hệ quen biết Lê Đức A (tên gọi khác Q) và Đặng Mạnh H. Cả Tr và H đều là những người sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân, H nói với Tr nếu có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện cho H, H sẽ mang ma túy đến bán cho Tr với giá 300.000 đồng/01 viên “thuốc lắc” và 3.000.000 đồng/01 chỉ “ke”, Tr đồng ý. Do biết Lê Đức A làm nhân viên phục vụ tại quán hát Karaoke Ruby có địa chỉ tại đường L, phố P, phường Ph, thành phố Ninh Bình nên Tr đã nói với Đức A nếu khách có nhu cầu mua ma túy thuốc lắc, ma túy ke thì Đức A thông báo số lượng ma túy cần mua, Tr sẽ bán ma túy thuốc lắc cho Đức A với giá 350.000 đồng/1 viên và 3.500.000 đồng/1 chỉ ke, còn Đức A bán lại cho khách lãi được bao nhiêu thì Đức A hưởng, Đức A đồng ý.

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 29/7/2020 Vũ Văn T gặp Lã Văn H1 tại quán nước ở khu vực đường Tr thuộc phố T, phường T, thành phố N, cả hai đều là người sử dụng ma túy tổng hợp. Quá trình ngồi uống nước, T rủ H1 đến hát Karaoke tại quán Karaoke Ruby, H1 đồng ý. Sau đó T và H1 đi taxi đến quán Karaoke Ruby, T mang theo trong người 01 túi nilon màu trắng miệng túi có viền màu xanh kích thước khoảng (4x5) cm chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy loại “Ke” (T mua từ trước). Tại quán Karaoke Ruby thì T gặp Th và T1 (là bạn xã hội nhà ở thành phố Nam Định, T không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể của Th và T1), T thuê phòng 401 rồi rủ H, Th, T1 vào hát Karaoke. Hát được khoảng một lúc thì T có nhu cầu sử dụng ma túy nên lấy túi ma túy “ke” mang theo từ trước ra đưa cho H, H đổ ma túy “ke” ra đĩa sứ xào “ke” rồi T, Th, T1, H cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng hết số ma túy “ke” cả nhóm ngồi hát tiếp, đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày T có nhu cầu sử dụng ma túy dạng “thuốc lắc” nên rủ H góp tiền mua 04 viên ma túy “thuốc lắc” cùng sử dụng, H đồng ý đưa cho T 1.000.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Do T có quan hệ quen biết với Lê Đức A là nhân viên phục vụ tại quán Karaoke Ruby và nghe nói Đức A có lấy được ma túy nên T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có kết nối mạng để đăng nhập vào tài khoản mạng xã hội Facebook của mình là “Xuân Trường” nhắn tin đến tài khoản Facebook của Lê Đức A là “Anh Duy” hỏi mua 04 viên ma túy “thuốc lắc”; khi nhận được tin nhắn của T thì Đức A nói giá 400.000 đồng/01 viên “thuốc lắc”, T đồng ý. Sau đó, Đức A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone không lắp sim có kết nối mạng đăng nhập vào tài khoản Facebook “Anh Duy” nhắn tin cho Mai Xuân Tr qua tài khoản Facebook “Mai Xuân Tr” hỏi mua 04 viên ma túy “thuốc lắc”. Lúc này Tr đang ở tầng 1 quán karaoke Ruby chơi, Đức A gặp Tr thì nói “có mấy đứa bạn ở Nho Quan xuống chơi, nhờ lấy 4 viên”, Tr hiểu ý Đức A nói có khách hát hỏi mua 04 viên ma túy “thuốc lắc” nên đồng ý bán rồi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s lắp sim số 0327.688.907 gọi đến số điện thoại 0837.783.333 của Đặng Mạnh H hỏi mua 04 viên ma túy “thuốc lắc”, H đồng ý bán và thống nhất với Tr giá 300.000 đồng/01 viên rồi Tr hẹn H mang ma túy đến quán Karaoke Ruby. Gọi điện cho H xong, Tr nói Đức A lấy tiền của khách đưa cho Tr để mua ma túy, Đức A nhắn tin cho T bảo đưa tiền để mua ma túy, T đi xuống tầng 1 quán Karaoke Ruby gặp Đức A, đưa cho Đức A số tiền 1.600.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để mua 04 viên ma túy “thuốc lắc” như đã thỏa thuận. Sau khi nhận tiền của T, Đức A gặp Tr tại cửa quán Karaoke Ruby và đưa cho Tr số tiền 1.400.000 đồng (gồm 07 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng) để mua 04 viên ma túy “thuốc lắc” như thỏa thuận giá với Tr từ trước.

Khi đã nhận tiền mua ma túy từ Đức A do lâu không thấy H mang ma túy đến bán như đã thỏa thuận, Tr tiếp tục gọi điện vào số điện thoại 0377.643.218 của H để giục H mang ma túy đến bán. H lúc này đang ở Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình chăm vợ mới sinh, thấy Tr giục, H liền điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng biển kiểm soát 35A-122.07 từ Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình đến khu vực bờ đê sông Đáy thuộc thôn Dinh Tần, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 04 viên ma túy “thuốc lắc” có đặc điểm là 04 viên dạng nén màu xanh đựng trong một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm miệng túi có viền màu đỏ với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe ô tô mang ma túy đến quán Karaoke Ruby để bán cho Tr. Tr và Đức A đang đứng ở vỉa hè trước cửa quán Karaoke Ruby thì thấy H điều khiển ô tô đến dừng trước cửa quán (cửa quán hướng ra đường Lê Thái Tổ), Tr đi bộ ra chỗ xe ô tô của H đứng bên ngoài cửa ghế lái, H kéo cửa kính ghế lái xuống, do đã trao đổi thỏa thuận mua bán ma túy với nhau từ trước, Tr đưa cho H số tiền 1.200.000 đồng (gồm 06 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), H cầm tiền rồi đưa cho Tr 01 túi nilon màu trắng trong đựng 04 viên ma túy “thuốc lắc” vừa mua được rồi điều khiển ô tô quay lại Bệnh viện Sản nhi tỉnh Ninh Bình. Tr cầm túi ma túy vừa mua, đi đến chỗ Đức A đứng và đưa cho Đức A túi nilon đựng 04 viên ma túy “thuốc lắc” rồi đi về nhà ở phường T, thành phố N. Đức A đi lên cửa phòng 401 quán Karaoke Ruby gặp T, tại đây Đức A đưa cho T túi nilon màu trắng trong đựng 04 viên ma túy “thuốc lắc” màu xanh vừa mua của Tr, rồi đi xuống tầng 1. T mang túi ma túy vừa mua của Đức A vào phòng 401 cùng với H1, Th, T1 sử dụng hết. Sử dụng ma túy “thuốc lắc” xong, T nhắn tin Facebook cho Đức A gọi nhân viên nữ đến phòng 401 để hát Karaoke cùng. Do chờ lâu nên Th và T1 đi về trước, còn T và H1 tiếp tục ở phòng 401 hát Karaoke. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày Đức A gọi 03 nhân viên nữ đến phòng 401 để hát karaoke cùng T, H1 gồm Phạm Thị Lâm B, sinh năm 2000 trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Thị Ánh D, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội; Vi Thị L, sinh năm 2002 trú tại thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Nghệ An. Khoảng 10 phút sau Tổ công tác Công an thành phố Ninh Bình vào phòng 401 quán Karaoke Ruby kiểm tra, quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ trên mặt bàn phòng 401 gồm có: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất tinh thể màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình ống; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm miệng túi có viền màu xanh, bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm miệng túi có viền màu đỏ, bên trong bảm dính chất bột màu xanh; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Vũ Văn T. T và H1 khai nhận chất tinh thể màu trắng và chất bột màu xanh thu giữ nói trên là ma túy dạng “Ke”, “Thuốc lắc” mà T và H1 vừa sử dụng; thu giữ của Vũ Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; Thu giữ của Lã Văn H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng; Thu giữ của Phạm Thị Lâm B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; Thu giữ của Nguyễn Thị Ánh D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng; Thu giữ của Vi Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng. Sau khi thu giữ tổ công tác tiến hành lập biên bản, niêm phong các vật chứng theo đúng quy định, rồi đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ

sở Công an thành phố Ninh Bình làm việc. Tại cơ quan điều tra Vũ Văn T đã khai nhận 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất tinh thể màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm miệng túi có viền màu xanh, bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng là ma túy ke của T mua của người đàn ông không quen biết bên khu vực tỉnh Nam Định và đã sử dụng hết cùng H1, Th, T1; còn 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm miệng túi có viền màu đỏ, bên trong bảm dính chất bột màu xanh là ma túy “thuốc lắc” T vừa mua của Lê Đức A với giá 1.600.000 đồng và đã sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của Vũ Văn T, cùng các tài liệu điều tra đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành triệu tập Lê Đức A để làm việc. Tại cơ quan điều tra Lê Đức A đã đầu thú toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Mai Xuân Tr, Vũ Văn T đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với T, Tr và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền lãi mà Đức A bán ma túy cho T có được.

Cơ quan điều tra tiếp tục triệu tập Mai Xuân Tr lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Tr đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Đặng Mạnh H và Lê Đức A đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám lắp sim số 0327.688.907 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với H và Đức A.

Cơ quan điều tra triệu tập Đặng Mạnh H lên làm việc, H cũng xin đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Mai Xuân Tr và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu lắp sim số 0837.783.333 và 01 chiếc nhãn hiệu Philips màu đen lắp sim số 0377.643.218 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy với Tr cùng 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng Biển kiểm soát 35A-122.07 H sử dụng làm phương tiện mang ma túy đi bán cho Tr vào ngày 29/7/2020.

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Vũ Văn T: vào mục Messenger có đoạn chat giữa tài khoản “Xuân Trường” và tài khoản “Anh Duy” nội dung liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Vũ Văn T và Lê Đức A vào ngày 29/7/2020; ảnh chụp số tiền 1.200.000 đồng gồm 6 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và số seri của các tờ tiền này; ảnh chụp số tiền 1.600.000 đồng gồm 8 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và số seri của các tờ tiền; Vũ Văn T khai nhận chụp lại để đánh lô tô, do lúc đầu T tính nhầm số tiền mua ma túy là 1.200.000 đồng sau khi tính lại T đã bỏ thêm 2 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (400.000 đồng/1 viên thuốc lắc).

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Lê Văn H1 có ảnh chụp lúc 23 giờ 07 phút ngày 29/7/2020 có hình ảnh Vũ Văn T cầm 1 túi thuốc lá và 1 túi nilon màu trắng, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong túi đựng 4 viên dạng nén màu xanh. T khai nhận đây là túi ma túy (thuốc lắc) T vừa mua của Lê Đức A mang vào phòng giờ lên cho H1 xem và H1 đã chụp lại.

Kiểm tra tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng do Lê Đức A giao nộp có số seri TO 13348126 trùng khớp với số seri trong ảnh chụp tại điện thoại di động của T; kiểm tra điện thoại của Lê Đức A vào mục Messenger có đoạn chat giữa tài khoản “Xuân Trường” và tài khoản “Anh Duy” nội dung liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Lê Đức A và Vũ Văn T; đoạn chat giữa tài khoản “Anh Duy” và tài khoản

“Mai Xuân Tr” nội dung liên quan đến việc Lê Đức A trao đổi mua bán ma túy với Mai Xuân Tr;

Kiểm tra điện thoại thu giữ của Mai Xuân Tr trong ứng dụng Messenger có đoạn chat giữa tài khoản tài khoản “Mai Xuân Tr” và tài khoản “Anh Duy ” nội dung liên quan đến việc Lê Đức A trao đổi mua bán ma túy với Mai Xuân Tr; kiểm tra phần danh bạ điện thoại có số điện thoại 0837873333 lưu tên “A huy Lập”, số điện thoại 0377643218 lưu tên “A Huy Lập 2” phần nhật ký có các cuộc gọi đi, gọi đến giữa số điện thoại của Tr và 2 số điện thoại của H đều vào ngày 29/7/2020, Tr khai nhận các cuộc gọi, đi gọi đến giữa số điện thoại của Tr và của H để trao đổi mua bán ma túy với nhau;

Kiểm tra 02 điện thoại thu giữ của Đặng Mạnh H: điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu lắp sim 0837873333 của H không lưu số điện thoại 0327688907 (của Tr) phần nhật ký cuộc gọi có cuộc gọi từ số điện thoại của Tr cho H; H khai nhận Tr gọi hỏi mua 4 viên ma túy “thuốc lắc” của H và hẹn mang ma túy đến quán karaoke Ruby để bán cho Tr. Kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen lắp sim 0377643218 của H không lưu số điện thoại 0327688907 (của Tr) phần nhật ký cuộc gọi có cuộc gọi từ số điện thoại của Tr cho H; H khai nhận Tr gọi điện để giục H mang ma túy đến bán cho Tr.

Biên bản trích dẫn video và niêm phong lại đã được Cơ quan điều tra cho Đức A và Tr xem và xác nhận: trong 2 đoạn video có hình ảnh Đức A và Tr đang đứng trước cửa quán Ruby để chờ H mang ma túy đến bán cho Tr, sau khi H mang ma túy đến bán cho Tr, Tr đưa cho Đức A rồi Đức A mang ma túy lên phòng 401 bán cho Vũ Văn T, chiếc xe ô tô màu trắng đi ngược chiều chính là xe ô tô của H mang ma túy đến cho Tr.

Sau khi thu giữ tại phòng 401 quán Karaoke Ruby 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm, trên mặt đĩa có bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình tròn; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x5)cm miệng túi có viền màu xanh, bên trong bảm dính chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6) cm miệng túi có viền màu đỏ, bên trong bảm dính chất bột màu xanh; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Vũ Văn T cơ quan điều tra đã niêm phong vào phong bì kí hiệu K1 và gửi giám định để xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 215/KLGD-PC09-MT ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bảm dính trên mặt đĩa sứ hình tròn màu trắng và chất tinh thể màu trắng bảm dính bên trong túi nilon kích thước (4x5)cm gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine. Lượng chất dạng tinh thể bảm dính ít, không xác định được khối lượng. Ketamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; Mẫu chất bột màu xanh bảm dính bên trong túi nilon kích thước (4x6)cm gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Lượng chất bột màu xanh bảm dính ít, không xác định được khối lượng. MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 27; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Sau khi giám định cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20 cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước

(4x5)cm; 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K1 được niêm phong trong một túi niêm phong ký hiệu PS2 mã số PS2A 053979 theo quy định của pháp luật trên mặt túi niêm phong có ghi số 215/KLGD-PC09-MT; 01 thẻ ATM mang tên Vũ Văn Tr; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn thành hình tròn được niêm phong trong một phong bì theo quy định của pháp luật trên mặt phong bì có ghi số 215/ KLGĐ-PC09-MT.

Quá trình điều tra xác định, năm 2018 Mai Xuân Tr đã điều trị bệnh lý tâm thần tại Bệnh viện Quân y 103. Sau khi thu thập các tài liệu liên quan, ngày 09/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trưng cầu Viện Pháp y tâm thần trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Mai Xuân Tr.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 439 ngày 26/11/2020 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ y tế kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/7/2020 và tại thời điểm giám định bị can Mai Xuân Tr bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.0; Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/7/2020 bệnh ở giai đoạn ổn định bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bệnh ở giai đoạn tiến triển, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

* Quá trình điều tra Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr, Lê Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 12/CT- VKS, ngày 20 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr, Lê Đức A ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Mua trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr và Lê Đức A (tên gọi khác: Q) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Mạnh H 24 - 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/8/2020. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức A 24 - 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2020. Phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Mai Xuân Tr từ 15 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tr do bị cáo là người khuyết tật.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, sung quỹ nhà nước : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Lê Đức A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Mai Xuân Tr, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen thu giữ của Đặng Mạnh H, số tiền 10.000 đồng thu giữ tại phòng 401 quán karaoke của Vũ Văn T sử dụng làm công cụ hút ma túy.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A053979, trên mặt túi ghi số 215/KLGD-PC09-MT; vụ: kiểm tra hành chính quán karaoke Ruby, xảy ra ngày 29/7/2020 tại phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng kích thước 20cm, 01 vỏ túi nilon kích thước (4x5)cm, 01 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu KI”. Có 2 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có chữ ký các thành phần tham gia.

+ Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để tịch thu sung quỹ nhà nước bao gồm: Bị cáo Lê Đức A 200.000 đồng; Bị cáo Đặng Mạnh H 400.000 đồng; bị cáo Mai Xuân Tr 200.000 đồng; Tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, gia đình bị cáo Mai Xuân Tr đã tự nguyện nộp cho bị cáo Tr số tiền 200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000618 ngày 10/3/2021; gia đình bị cáo Đặng Mạnh H đã tự nguyện nộp cho bị cáo H số tiền 400.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000624 ngày 17/3/2020; Bị cáo Lê Đức A đã tự nguyện nộp số tiền 200.000 đồng trong giai đoạn điều tra. Như vậy các bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

- Về án phí: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo bị xét xử nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Mai Xuân Tr là người khuyết tật nên được miễn án phí.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tr: Nhất trí với tội danh và điều khoản áp dụng của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình trình bày tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Tr để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Xuân Tr là bà Nguyễn Thị M có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và nhất trí để luật sư Phạm Cao Nha bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Tr, quan điểm của luật sư Nha là quan điểm của bà; đề nghị Tòa án xem xét hoàn cảnh bị cáo bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi để cho bị cáo mức án thấp nhất.

* Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr, Lê Đức A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Đặng Mạnh H, bị cáo Lê Đức A không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo Mai Xuân Tr nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng: các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Tr không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn xin đầu thú, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản mở niêm phong kiểm tra điện thoại của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sổ tiền thu giữ của bị cáo Lê Đức A, biên bản trích xuất, trích dẫn dữ liệu camera, vật chứng thu giữ tại quán karaoke Ruby, bản kết luận giám định số 215/KLGD - PC09 - MT ngày 05/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến... Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Do có thỏa thuận mua bán ma túy với nhau từ trước, khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/7/2020 bị cáo Đặng Mạnh H đã lái xe ô tô ra khu vực thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mua 04 viên ma túy, loại MDMA của một người đàn ông không quen biết với giá 800.000 đồng; đến khoảng 22 giờ 55 phút, cùng ngày, tại khu vực quán karaoke Ruby, ở đường Lê Thái Tổ, phố Phúc Nam, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Đặng Mạnh H đã bán trái phép 04 viên ma túy, loại MDMA vừa mua cho bị cáo Mai Xuân Tr lấy 1.200.000 đồng; bị cáo Mai Xuân Tr lại bán trái phép 04 viên ma túy, loại MDMA vừa mua của bị cáo H cho bị cáo Lê Đức A lấy 1.400.000 đồng; bị cáo Lê Đức A tiếp tục bán trái phép 04 viên ma túy, loại MDMA vừa mua của bị cáo Tr cho anh Vũ Xuân T lấy 1.600.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà

còn làm ảnh hưởng trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác... Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận kiếm được từ việc bán ma túy các bị cáo đã cấu kết với nhau, cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo H đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo A bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng các loại pháo trái phép đều chưa được xóa; bị cáo Tr bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ đã được xóa nhưng đều cho thấy các bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị Cơ quan điều tra triệu tập lên làm việc các bị cáo đã đầu thú hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Mai Xuân Tr trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoiid, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi có kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu của Viện pháp y tâm thần trung ương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Lê Đức A có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có ông ngoại, ông nội ở cùng nhà với bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện. Bị cáo Đặng Mạnh H là người khởi xướng, trực tiếp đi mua ma túy bán cho bị cáo Mai Xuân Tr, hưởng lợi 400.000 đồng; Bị cáo Tr đồng phạm với vai trò trung gian sau khi bị cáo Lê Đức A hỏi mua ma túy đã điện thoại giao dịch mua ma túy của bị cáo H để bán ma túy cho bị cáo Lê Đức A hưởng lợi 200.000 đồng; Bị cáo Lê Đức A đồng phạm với vai trò giúp sức, là người thực hành lấy ma túy từ Tr để bán trực tiếp cho người nghiện, hưởng lợi 200.000 đồng nên bị cáo H giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Tr giữ vai trò thứ 2 và bị cáo Đức A vai trò cuối trong vụ án.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mức hình phạt tù của bị cáo H sẽ cao hơn so với bị cáo Đức A. Bị cáo Mai Xuân Tr có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS, là người khuyết tật (bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng

Điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS, các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để sung ngân sách nhà nước. Riêng bị cáo Mai Xuân Tr là người khuyết tật, lao động tự do phụ với mẹ bán hoa quả ở chợ, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Từ nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo; Chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tr.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc 04 viên ma túy, loại MDMA: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông tại khu vực thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29/7/2020. Bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán nên không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

- Về nguồn gốc số ma túy Ketamine mà anh Vũ Văn T, anh Lã Văn H1 sử dụng tại phòng 401 quán Karaoke Ruby, quá trình điều tra Vũ Văn T khai nhận mua của một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) tại khu vực bờ đê Sông Đáy, thuộc thôn Dinh Tân, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào ngày 28/7/2020 mục đích để sử dụng, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra xác minh làm rõ về người bán ma túy.

Đối với anh Vũ Văn T và anh Lã Văn H1 quá trình điều tra xác định: ngày 29/7/2020 anh T có hành vi mang 01 túi ma túy (Ketamine) và góp tiền cùng với anh H1 mua của bị cáo Lê Đức A 04 viên ma túy (MDMA) sử dụng cùng với anh H1, anh Th, anh T1 tại phòng 401 quán Karaoke Ruby, do lượng chất dạng tinh thể và chất bột bám dính ít, không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Công an thành phố Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với đối với anh Vũ Văn T và anh Lã Văn H1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với chị Phạm Thị Lâm B, chị Nguyễn Thị Ánh D, chị Vi Thị L quá trình điều tra xác định đều là nhân viên hát karaoke cùng khách. Ngày 29/7/2020 chị B, chị D, chị L đến phòng 401 quán karaoke Ruby để hát karaoke cùng anh Vũ Văn T, anh Lã Văn H1. Khi đến phòng 401 anh T, anh H1 đã sử dụng ma túy xong; chị B, chị D, chị L không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr, Lê Đức A và không sử dụng ma túy cùng anh T, anh H1 tại phòng hát 401, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với chị B, chị D, chị L là có căn cứ.

Đối với hai người thanh niên tên Th và T1 sử dụng ma túy cùng anh Vũ Văn T, anh Lã Văn H1 tại phòng 401 quán Karaoke Ruby ngày 29/7/2020. Quá trình điều tra anh T khai đây là hai người bạn anh T mới quen, nhưng không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể ở đâu, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với quán Karaoke Ruby : quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Đinh Thị L, sinh năm 1966, trú tại: phố P phường Ph, thành phố N tuy nhiên do sức khỏe yếu bà L đã bàn giao lại quán cho con rể là anh Đinh Văn Th được toàn quyền quản lý, sử dụng từ tháng 01 năm 2020. Việc các bị cáo Lê Đức A, Mai Xuân Tr, Đặng Mạnh H giao dịch mua bán ma túy với nhau cũng như bị cáo Lê Đức A bán ma túy cho anh Vũ Văn T sau đó anh T cùng anh Lã Văn H1 sử dụng ma túy tại phòng 401 quán Karaoke Ruby anh Th không biết nên không vi phạm.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MI màu trắng thu giữ của anh Lã Văn H1; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của chị Phạm Thị Lâm B; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng thu giữ của chị Nguyễn Thị Ánh D; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của chị Vi Thị L. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh H, chị B, chị D, chị L không liên quan đến vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại cho anh H1, chị B, chị D, chị L là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của anh Vũ Văn T: quá trình điều tra xác ngày 25/7/2020 anh T mượn chiếc điện thoại này của anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1999, trú tại: phố P phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình để liên lạc với gia đình do điện thoại của anh T bị hỏng. Ngày 29/7/2020 anh T sử dụng chiếc điện thoại di động này để trao đổi mua bán ma túy với bị cáo Lê Đức A, anh Ch không biết nên không vi phạm . Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho anh Phạm Văn Ch là đúng quy định.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng biển kiểm soát 35A-122.07 thu giữ của bị cáo Đặng Mạnh H: quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Bà Bùi Thị L, sinh năm 1958; trú tại: phố C phường B, thành phố N (là mẹ của bị cáo H). Ngày 25/7/2020 vợ của bị cáo H sinh con tại Bệnh viện sản nhi tỉnh Ninh Bình, bà L đưa chiếc xe ô tô này cho bị cáo H sử dụng để đi lại chăm sóc vợ. Tối ngày 29/7/2020 bị cáo H sử dụng chiếc xe ô tô này đi mua và mang ma túy đến quán Karaoke Ruby bán cho bị cáo Mai Xuân Tr, bà L không biết nên không vi phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe ô tô này cho bà Bùi Thị L là có căn cứ đúng quy định.

Đối với 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 20cm thu giữ tại phòng 401 của quán hát Karaoke Ruby: anh Đinh Văn Th là quản lý của quán khai nhận chiếc đĩa sứ là của quán để trong phòng hát nhưng do chiếc đĩa đã cũ không có giá trị nên anh Th không có yêu cầu nhận lại; Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Vũ Văn T thu giữ của anh T: anh T khai nhận đã cũ không sử dụng nữa nên anh T sử dụng để làm công cụ sử dụng ma túy ke và không yêu cầu được nhận lại; Các tài sản trên không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x5) cm và 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (4x6)cm thu giữ tại phòng 401 của quán hát Karaoke Ruby: đây là các túi đựng ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Đức A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của bị cáo Mai Xuân Tr, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen thu giữ của bị cáo Đặng Mạnh H: Đây là tài sản của các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện để liên lạc mua bán ma túy với nhau nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 10.000 đồng thu giữ tại phòng 401 quán Karaoke Ruby: quá trình điều tra xác định đây là tiền của anh Vũ Văn T sử dụng để làm công cụ hút ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy: Bị cáo H mua 4 viên ma túy, loại MDMA của 1 người đàn ông không quen biết với giá là 800.000 đồng, bán cho bị cáo Tr với giá là 1.200.000 đồng, bị cáo Tr bán cho bị cáo Đức A với giá là 1.400.000 đồng, bị cáo Đức A bán cho anh Tr với giá là 1.600.000 đồng. Như vậy bị cáo H đã thu lợi bất chính 400.000 đồng, bị cáo Tr và bị cáo Đức A mỗi người thu lợi bất chính 200.000 đồng nên cần buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền này để sung ngân sách nhà nước. Do không xác định được người đàn ông bán ma túy cho bị cáo H nên không truy thu được số tiền 800.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo Đức A đã nộp số tiền 200.000 đồng, trong giai đoạn xét xử gia đình bị cáo Tr đã nộp số tiền 200.000 đồng, gia đình bị cáo H đã nộp số tiền 400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Như vậy các bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Riêng bị cáo Mai Xuân Tr là người khuyết tật nên được miễn án phí. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Mạnh H và bị cáo Lê Đức A;

khoản 1 Điều 251; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Xuân Tr;

Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Mạnh H, Mai Xuân Tr và Lê Đức A (tên gọi khác: Q) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Mạnh H 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/8/2020. Phạt tiền bổ sung 5.000.000 đ (năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

+ Bị cáo Mai Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/7/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

+ Bị cáo Lê Đức A (tên gọi khác: Quân) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/7/2020. Phạt tiền bổ sung 5.000.000đ(năm triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2A 053979, trên mặt túi ghi số 215/KLGĐ-PC09-MT; vụ: kiểm tra hành chính quán karaoke Ruby, xảy ra ngày 29/7/2020 tại phường Phúc Thành, TP. Ninh Bình; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng kích thước 20cm, 01 vỏ túi nilon kích thước (4x5)cm, 01 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu KI”. Có 2 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình có chữ ký các thành phần tham gia.

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng thu giữ của Lê Đức A, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám thu giữ của Mai Xuân Tr, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh rêu và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen thu giữ của Đặng Mạnh H; số tiền 10.000 đồng(mười nghìn đồng) mà anh Vũ Văn T sử dụng để làm công cụ hút ma túy.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

+ Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách nhà nước bao gồm: Bị cáo Đặng Mạnh H 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Mai Xuân Tr 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), bị cáo Lê Đức A 200. 000đ (hai trăm nghìn đồng). Quá trình điều tra bị cáo Lê Đức A đã nộp số tiền 200.000 đồng; Trong giai đoạn xét xử tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình gia đình bị cáo Mai Xuân Tr đã tự nguyện nộp cho bị cáo Tr số tiền 200.000 đồng (biên lai thu tiền số 0000618 ngày 10/3/2021), gia đình bị cáo Đặng Mạnh H đã tự nguyện nộp cho bị cáo H số tiền 400.000 đồng (biên lai thu tiền số 0000624 ngày 17/3/2020). Như vậy các bị cáo đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính.

(số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Đức A và số tiền 10.000 đồng thu giữ của anh T hiện đang ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình tại Kho bạc nhà nước Ninh Bình theo ủy nhiệm chi lập ngày 25/01/2021).

- Về án phí: Các bị cáo Đặng Mạnh H, Lê Đức A (Q) mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mai Xuân Tr.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Mai Xuân Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị cáo Tr vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND- TPNB;
- VKSND tỉnh NB
- THADS- TPNB;
- THAHS;
- Công an TPNB;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Giang Thị Thúy Thu